



TỈNH ĐOÀN BÌNH THUẬN

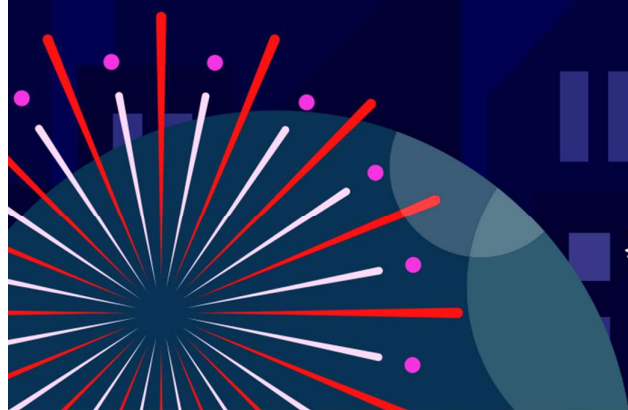
Tài Liệu
SINH HOẠT CHI ĐOÀN

THÁNG 01/2024

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Mừng Xuân Giáp Thìn

2024



<https://tinhtdoan.binhthuan.dcs.vn/>

I. NGÀY KỶ NIỆM CỦA ĐẤT NƯỚC



NGÀY 01/01

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh
(01/01/1914 - 01/01/2024)



NGÀY 03/01

Kỷ niệm 78 năm Truyền thống ngành Lưu trữ Việt Nam
(03/01/1946 - 03/01/2024)



NGÀY 06/01

Kỷ niệm 78 năm Tổng tuyển cử đầu tiên Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
(06/01/1946 - 06/01/2024)



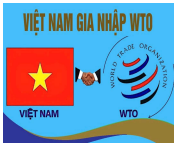
NGÀY 07/01

Kỷ niệm 45 năm Ngày chiến thắng Biên giới Tây Nam
(07/01/1979 - 07/01/2024)



NGÀY 09/01

Kỷ niệm 74 năm Ngày Truyền thống Học sinh sinh viên
(09/01/1950 - 09/01/2024)



NGÀY 11/01

Kỷ niệm 17 năm Ngày Việt Nam chính thức gia nhập WTO
(11/01/2007 - 11/01/2024)



NGÀY 13/01

Kỷ niệm 83 năm Ngày Khởi nghĩa Đô Lương
(13/01/1941 - 13/01/2024)



NGÀY 27/01

Kỷ niệm 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris
(27/01/1973 - 27/01/2024)

II. NGÀY QUỐC TẾ



NGÀY 24/01

Ngày Quốc tế Giáo dục

PHẦN I. NGÀY KỶ NIỆM CỦA ĐẤT NƯỚC

1

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh
(01/01/1914 - 01/01/2024)

Trong hơn 30 năm hoạt động cách mạng, được Đảng, Quân đội giao nhiều nhiệm vụ quan trọng trên nhiều cương vị trọng yếu, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn có mặt ở những nơi gian khổ, ác liệt nhất, không ngừng cống hiến, hy sinh trọn đời cho lý tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Cuộc đời hoạt động cách mạng hết mình phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã để lại cho các thế hệ sau một tấm gương người chiến sĩ cộng sản kiên trung mẫu mực.

Xem thêm [Tại đây](#)



2

Kỷ niệm 78 năm Truyền thống ngành Lưu trữ Việt Nam
(03/01/1946 - 03/01/2024)

Ngay từ những ngày đầu nước nhà giành được độc lập, Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký Thông đạt số 1C/VP ngày 03 tháng 01 năm 1946 về công tác công văn, giấy tờ, trong đó Người đã chỉ rõ "tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia" và đánh giá "tài liệu lưu trữ là tài sản quý báu, có tác dụng rất lớn trong việc nghiên cứu tình hình, tổng kết kinh nghiệm, định hướng chương trình kế hoạch công tác và phương châm chính sách về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, cũng như khoa học kỹ thuật. Do đó, việc lưu trữ công văn, tài liệu là một công tác hết sức quan trọng". Xác định ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của công tác lưu trữ đối



với xã hội và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, ngày 17 tháng 9 năm 2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1229/QĐ-TTg về Ngày truyền thống của ngành Lưu trữ Việt Nam và lấy ngày 03 tháng 01 hàng năm là "Ngày Lưu trữ Việt Nam".

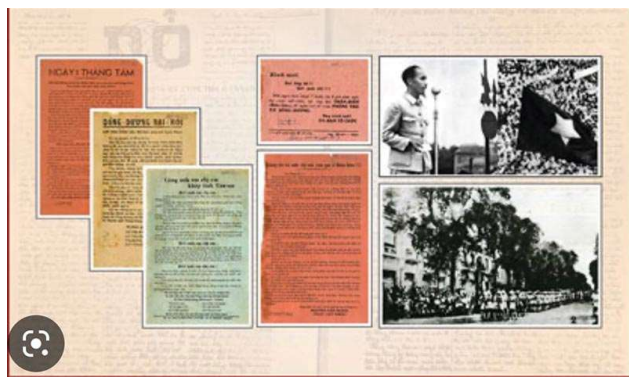
Trong thông đạt số 1C/VP đã chỉ rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về tính kế thừa những giá trị văn hóa quá khứ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu bật ý nghĩa to lớn của tài liệu lưu trữ là “Có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia”. Người nghiêm khắc phê phán hiện tượng tùy tiện tiêu hủy tài liệu và coi đó là hành động “có tính cách phá hoại”. Người đã chỉ thị nghiêm cấm những hành động đó, đồng thời định rõ trách nhiệm của mỗi người đứng đầu cơ quan, mỗi công chức trong việc giữ gìn an toàn tài liệu. Ở văn kiện quan trọng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đánh giá cao giá trị của tài liệu lưu trữ và phê phán nghiêm khắc hiện tượng tùy tiện loại hủy tài liệu, mà còn nêu lên những nguyên tắc, chế độ đối với công tác lưu trữ. Đối với những hồ sơ, tài liệu thực sự không có giá trị, muốn tiêu hủy phải tuân thủ theo một quy định nghiêm ngặt là: “Cấm không được hủy những công văn tài liệu ấy nếu không có lệnh trên rõ rệt cho phép hủy bỏ”. Thông đạt còn đưa ra phương thức về quản lý hồ sơ tài liệu của quốc gia: “Xin nhắc rằng, hồ sơ hoặc công văn không cần dùng, sau này sẽ gửi về những Sở Lưu trữ công văn thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục để tàng trữ”. Với quy định này, thông đạt thực sự đã đặt nền móng cho sự ra đời và nêu lên nội dung cơ bản nhất của nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất công tác lưu trữ trong hệ thống lưu trữ của các nước XHCN. Định ra nguyên tắc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và ý chí quyết tâm làm chủ đất nước, trong đó có quyền làm chủ của nhân dân ta đối với tài liệu lưu trữ.



Thông đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện chỉ đạo đầu tiên hết sức quan trọng của Nhà nước ta về công tác lưu trữ. Văn kiện đó đã góp phần ngăn chặn tình trạng tùy tiện tiêu hủy hồ sơ tài liệu trong các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân ta về ý nghĩa, tầm

quan trọng của tài liệu lưu trữ. Vì vậy, Thông đạt thực sự là một văn kiện có giá trị cao về mặt lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng, phát triển công tác lưu trữ ở nước ta.

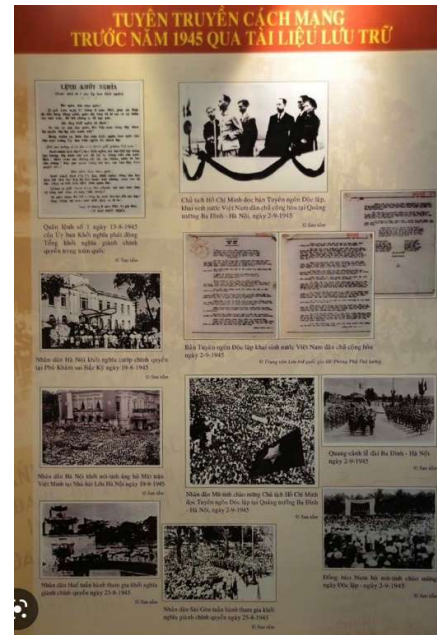
Ngày 4/9/1962, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102-CP về việc thành lập Cục Lưu trữ trực thuộc Phủ Thủ tướng. Đây là cơ quan có chức năng giúp Nhà nước quản lý tập trung, thống nhất công tác lưu trữ và thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Nhà nước trong việc ban hành các chế độ, quy định về công tác lưu trữ... Việc thành lập Cục Lưu trữ - cơ quan quản lý toàn quốc về công tác lưu trữ - đã khẳng định một bước tiến quan trọng về xây dựng tổ chức của ngành lưu trữ Việt Nam. Từ đây, nước ta có một cơ quan quản lý cao nhất về công tác lưu trữ, tạo điều kiện xây dựng ngành lưu trữ nước ta với hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ, hệ thống các văn bản pháp lý và cơ sở lý luận khoa học nghiệp vụ ngày càng hoàn chỉnh hơn. Đồng thời Pháp lệnh Bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam ký Lệnh công bố vào ngày 11/12/1982.



Lần đầu tiên trong lịch sử, công tác lưu trữ Việt Nam, những quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo chủ yếu của Đảng, Nhà nước đã được thể chế hóa bằng một văn bản pháp luật, trong đó đã quy định những vấn đề cơ bản nhất về tổ chức, quản lý tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ. Pháp lệnh ra đời cũng khẳng định sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác lưu trữ; đánh dấu một bước tiến vượt bậc của ngành lưu trữ trong lĩnh vực xây dựng pháp luật lưu trữ và tổng kết các vấn đề lý luận, thực tiễn trong công tác lưu trữ ở Việt Nam.

Ngày 23/9/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Quyết định số 20-QĐ/TW về Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam, Quyết định số 21-QĐ/TW sáp nhập Cục Lưu trữ thuộc Viện Mác-Lênin và Vụ lưu trữ thuộc Văn phòng Trung ương thành Cục Lưu trữ Trung ương Đảng để giúp cho Ban Bí thư quản lý thống nhất Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam, là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ tài liệu lưu trữ quốc gia, là di sản văn hóa vô cùng quý báu của Đảng và dân tộc ta.

Tại kỳ họp thứ 2, ngày 11/11/2011, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã họp và thông qua Luật Lưu trữ. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2012, càng nhấn mạnh hơn sự nghiệp của lưu trữ Việt Nam, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ. Đây là văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất trong toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác lưu trữ từ trước đến nay. Chính vì vậy, việc ban hành Luật Lưu trữ đã có tác dụng chỉ đạo rất to lớn và toàn diện đối với quá trình xây dựng, phát triển của công tác lưu trữ Việt Nam.



Trong suốt chiều dài lịch sử đất nước, trải qua nhiều thăng trầm, ngành Lưu trữ Việt Nam không ngừng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác lưu trữ thống nhất, đồng thời tăng cường các giải pháp để bảo vệ an toàn và phát huy có hiệu quả giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia; tài liệu lưu trữ được Nhà nước khẳng định là của nhân dân và toàn dân phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của dân tộc. Những nỗ lực, cố gắng của toàn thể công chức, viên chức ngành Lưu trữ đã đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước, được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Ngành Lưu trữ Việt Nam có một đóng góp to lớn trong công tác tổng kết về lý luận và thực tiễn; những người gắn bó với ngành Lưu trữ, đã luôn nỗ lực hết mình để gìn giữ, phát huy giá trị những tài liệu lưu trữ quý giá, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3

Kỷ niệm 78 năm Ngày tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946 – 6/1/2024)

Nguồn gốc và ý nghĩa Ngày tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946 – 6/1/2024)

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (6/01/1946) đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại.



Xem thêm [Tại đây](#)

4

Kỷ niệm 45 năm Ngày chiến thắng Biên giới Tây Nam (07/01/1979 - 07/01/2024)

Nguồn gốc và ý nghĩa Ngày chiến thắng Biên giới Tây Nam (07/01/1979 - 07/01/2024)

Cách đây 45 năm, với đường lối, chính sách cực kỳ phản động và diệt chủng của tập đoàn Pol Pot - Iêng Sary (Khmer Đỏ), chỉ sau 3 năm 8 tháng 20 ngày cầm quyền, chúng đã giết hại dã man hàng triệu người Campuchia, tàn phá, làm đảo lộn toàn bộ đất nước và xã hội Campuchia. Sự khùng bố và giết người man rợ của Khmer Đỏ không chỉ dừng lại trên đất nước Chùa Tháp mà còn được mở rộng thành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, gây thương vong hàng chục ngàn người, cướp bóc, đốt phá hàng ngàn làng mạc, trường học, bệnh viện, trạm xá



làm cho vùng biên giới Tây Nam của Việt Nam đang yên bình bỗng chốc trở nên tan hoang, đau thương, tang tóc.

Từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 5 năm 1975 Khmer Đỏ đánh chiếm một phần đảo Phú Quốc, ngày 8 tháng 5 năm 1975 Khmer Đỏ liên tiếp đưa quân xâm nhập vào Hà Tiên, An Giang, Tây Ninh, Gia Lai, Kon Tum và ngày 10 tháng 5 năm 1979 chúng đánh chiếm đảo Thổ Chu bắt giết hơn 500 người dân. Từ ngày 30 tháng 4 năm 1977 quân Khmer Đỏ mở cuộc tiến công toàn tuyến biên giới Tây Nam. Riêng tỉnh An Giang, chúng tấn công 13/15 xã và 13 đồn biên phòng. Trong gần 2 năm 1977-1978, chúng tàn sát nhân dân các xã vùng biên giới Tây Nam, giết 30.000 người, 40.000 người dân bị mất nhà cửa, hàng trăm cơ sở thờ tự các tôn giáo bị đốt phá, cướp hơn 1.000 trâu bò, có 3.000 ngôi nhà bị bỏ hoang. Quân Khmer Đỏ được hơn 1 vạn cố vấn nước ngoài xây dựng, huấn luyện, đốc chiến. Từ tháng 6 năm 1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã xác định được đối thủ do nước ngoài thực hiện chiến tranh



làm Việt Nam phải “đổ máu” qua tay Pol Pot và cử tướng Lê Trọng Tấn - Phó Tổng tham mưu trưởng vào chỉ huy chiến trường đặc biệt này. Việt Nam luôn nỗ lực giải quyết các mâu thuẫn và xung đột ở biên giới Tây Nam bằng biện pháp hòa bình. Trong suốt 10 năm giai đoạn 1966 - 1977, Trung ương Đảng ta vẫn nhận định: “Đảng Campuchia là Đảng cách mạng, Chính phủ do Đảng lãnh đạo, nhân dân

Campuchia vẫn là anh em. Những hành vi diễn ra trong thời gian qua là do sai lầm của một số địa phương, một số cán bộ khu vực, không phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước Campuchia”. Vì vậy Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo: “Chỉ tự vệ khi họ nổ súng xâm chiếm lãnh thổ”, nên các lực lượng vũ trang của ta ở tuyến biên giới thường xuyên bị động.



Ngày 23 tháng 10 năm 1977, quân Khmer Đỏ lại tiếp tục tấn công trên tuyến biên giới của ta. Để tự vệ, ta dùng một số đơn vị lực lượng của Quân đoàn 4 và Sư đoàn 10 của Quân đoàn 3 đánh sang đường số 1 khu vực Sa Mat, giải phóng được 310 người dân Campuchia và họ xin bộ đội được sang Việt Nam tỵ nạn để tránh bị Pol Pot sát hại. Đầu tháng

12 năm 1977, biết ý đồ của quân Khmer Đỏ tấn công đánh chiếm thị xã Tây Ninh, tướng Lê Trọng Tấn quyết định cho quân ta đột kích sang phía địch đánh thẳng vào Bộ tư lệnh Quân khu 203 Prey Veng để lấy tài liệu. Vì Đảng Campuchia trước đây là liên minh chiến đấu nên sau khi bạn giải phóng Phnom Penh (17/4/1975) ta rút hết tình báo, trinh sát về nước, cho nên ở thời điểm đó ta hoàn toàn không nắm được tình hình, ý đồ của Pol Pot. Số tài liệu mà ta lấy được có nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng Khmer Đỏ, các chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Tổng Tham mưu gửi cho Quân khu 203, nhiều tài liệu nước ngoài chỉ đạo và việc chu cấp trang bị vũ khí rất lớn, tài liệu chiến tranh tâm lý kích động thù hằn giữa hai dân tộc, tài liệu huấn luyện quân sự, kế hoạch đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ. Qua nghiên cứu khối lượng tài liệu thu được, dễ dàng nhận thấy rằng chiến tranh biên giới Tây Nam Việt Nam - Campuchia chỉ là một hướng chiến lược nhằm thôn tính Việt Nam. Các tài liệu đã góp phần làm căn cứ để Hội nghị Trung ương 4 (khóa IV) khẳng định bản chất thâm độc của nước ngoài thông qua con bài Pol Pot nhằm thôn tính 3 nước Đông Dương.



Tập đoàn Pol Pot đã đưa cuộc chiến tranh tổng lực lên mức cao độ nhất vào năm 1978. Trung ương Đảng Cộng sản của Pol Pot họp bàn chủ trương chống Việt Nam, quyết định thành lập 15 sư đoàn với nghị quyết ghi: “Chỉ cần mỗi ngày diệt vài chục, mỗi tháng diệt vài nghìn, mỗi

năm diệt vài ba vạn thì có thể đánh 10, 15 năm đến 20 năm. Thực hiện 1 diệt 30, hy sinh 2 triệu người Campuchia để tiêu diệt 50 triệu người Việt Nam”. Pol Pot đã điều động 13 trong 17 sư đoàn chủ lực và một số trung đoàn địa phương liên tục tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, có nơi sâu tới 15-20 km. Trong các đợt tấn công đó, Khmer Đỏ đã thực hiện thảm sát man rợ đối với dân thường Việt Nam, điển hình là vụ thảm sát Ba Chúc (Tri Tôn-An Giang) vào tháng 4/1978 với 3157 người dân bị sát hại. Đỉnh điểm sự leo thang chiến tranh xâm lược Việt Nam của Khmer Đỏ diễn ra vào giữa tháng 12 năm 1978. Ngày 13 tháng 12 năm 1978, được trang bị vũ khí và thiết bị hiện đại của Trung Quốc, Khmer Đỏ đã huy động 19 trong 23 sư đoàn (khoảng 10 vạn quân) tiến hành cuộc tiến công xâm lược với quy mô rất lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam (từ Tây Ninh đến Hà Tiên). Nhưng lực lượng quân chính quy phối hợp với

lực lượng vũ trang địa phương của ta đã kiên quyết trừng trị thích đáng quân Khmer Đỏ xâm lược, chặn đứng các cuộc tiến công của chúng.

Nêu cao quyết tâm chiến đấu đánh đuổi quân xâm lược Khmer Đỏ về bên kia biên giới, nhưng Việt Nam vẫn cố gắng duy trì tình đoàn kết giữa hai nước. Trong Chỉ thị gửi lực lượng vũ trang các tỉnh phía Nam (22/3/1977), Quân ủy Trung ương sau khi xác định nhiệm vụ kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, không dung thứ bất cứ sự xâm phạm nào của các lực lượng khiêu khích và bọn phản động Campuchia, vẫn luôn nhắc nhở bộ đội phải “tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của Campuchia; tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận; tạo điều kiện ổn định một bước biên giới giữa hai nước, góp phần từng bước đoàn kết giữa Việt Nam và Campuchia”. Sau một thời gian dài buộc phải đánh trả quân Khmer Đỏ xâm lấn ở biên giới với mức độ kiềm chế, đồng thời ta chủ động đề nghị phía Khmer Đỏ tiến hành thương lượng hòa bình, nhưng đều không có kết



quả. Phía Khmer Đỏ không những không đáp ứng thiện chí giải quyết xung đột bằng thương lượng đàm phán, mà còn đẩy mạnh hành động chiến tranh chống Việt Nam; đồng thời tăng cường đàn áp, giết hại nhân dân ta và những người chống đối ở Campuchia.

Trước tình hình đó, ngày 15 tháng 6 năm 1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tình hình địch ta, Hội nghị xác định Pol Pot - Iêng Xary là tay sai của các thế lực phản động quốc tế, là đối tượng tác chiến trực tiếp của cách mạng và nhân dân hai nước. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định mục tiêu của lực lượng vũ trang lúc này là: “Tiêu diệt và làm tan rã cho được một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đánh gãy xương sống tập đoàn phản động Campuchia; tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng chân chính của Campuchia phát triển về mọi mặt, tiến lên đánh đổ tập đoàn phản động cầm quyền, bảo vệ độc lập, chủ quyền và chủ nghĩa xã hội ở Campuchia”. Ngày 27 tháng 7 năm 1978 Hội nghị TW 4 (khóa IV) ra Nghị quyết về vấn đề Việt Nam - Campuchia. Nghị quyết xác định: “Tập đoàn Pol Pot là kẻ thù của nhân dân ta, chúng gây chiến chống Việt Nam, đánh phá biên giới Tây Nam nước ta, chúng câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác làm suy yếu nước ta... và nhân dân Campuchia sẽ lâm vào cuộc diệt chủng ngày càng khủng khiếp. Trong tình hình đó,

không có cách nào khác là phải dùng một lực lượng quân đội ta mạnh, có đủ quân binh chũng hợp thành tiến hành một cuộc tổng phản công bất ngờ, thần tốc mãnh liệt giành thắng lợi ở hướng biên giới Tây Nam”.

Ngày 02 tháng 12 năm 1978, Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia được thành lập, đã đề nghị Việt Nam: “Hãy cứu giúp chúng tôi, không phải chỉ cứu mấy vạn người tỵ nạn, mà phải cứu cả một dân tộc”. Từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương Đảng ta có 4



hội nghị quan trọng về biên giới Tây Nam và đã ra quyết sách: “Giải quyết cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam càng nhanh càng tốt, để kéo dài thì ta thương vong càng lớn, Việt Nam không thể ổn định để xây dựng và nhân dân Campuchia sẽ lâm vào cuộc diệt chủng ngày càng khủng khiếp”.

Ngày 7 tháng 1 năm 1979, lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam và lực lượng Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia giải phóng Thủ đô Phnom Pênh. Ngày 8 tháng 1 năm 1979 Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia tuyên bố thành lập Hội đồng Nhân dân Cách mạng và ngày 10 tháng 01 năm 1979, Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia ra đời.

Chiến tranh biên giới Tây Nam (1975-1979) đã chứng tỏ sức mạnh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam sẵn sàng đánh bại quân Khmer Đỏ xâm lược và không ngại hy sinh mất mát để giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng. Từ trong cuộc chiến tranh vệ quốc đó đã thể hiện quyết tâm giữ vững độc lập dân tộc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Trong gần 4 năm tiến công đánh bại quân Khmer Đỏ xâm lược và 10 năm sau (1979-1989) đó thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả giúp dân tộc Campuchia hồi sinh là minh chứng sống động hùng hồn nhất không thể phủ nhận tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc mà quân dân Việt Nam tiến hành ở biên giới Tây Nam Tổ quốc. Chính những nhà lãnh đạo quốc gia Campuchia khẳng định sự thật hiển nhiên đó, Thủ tướng Hun Xen nói: “Chúng ta có thể hỏi rằng trên thế giới này có đất nước nào đã giúp nhân dân Campuchia, đặc biệt là giải phóng khỏi chế độ diệt chủng Pol Pot và ngăn cản sự quay lại của chúng? Câu trả lời chính là nhân dân và

quân đội Việt Nam! Nhân dân Campuchia có niềm tin chỉ có tiên có Phật mới cứu giúp được những phận người khi gặp khó khăn khốn cùng. Đúng vào lúc người dân Campuchia sắp chết, chỉ còn biết chấp tay cầu khẩn tiên Phật tới cứu thì bộ đội tình nguyện Việt Nam xuất hiện. Bộ đội Việt Nam chính là quân đội nhà Phật”. Đánh giá cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, Hội nghị Quân ủy Trung ương ngày 30 tháng 8 năm 1978 kết luận: “Thắng lợi ở Campuchia là một thắng lợi không những trong phạm vi một nước chống xâm lược mà còn ý nghĩa là ta đã xóa một địa bàn phản cách mạng, một đầu cầu của chủ nghĩa bành trướng ở Đông Nam Á. Từ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, tiến lên phối hợp với cách mạng Campuchia tiến hành một cuộc chiến tranh giải phóng lật đổ một chế độ diệt chủng. Thắng lợi này đã đưa đến việc hoàn toàn giải phóng đất nước Campuchia làm lại cuộc cách mạng của mình”. TS.Chhay Yiheng, cố vấn Chính phủ Hoàng gia Campuchia khẳng định rằng: “Chế độ diệt chủng của Pol Pot không phải chỉ là kẻ thù của nhân dân Campuchia mà còn là kẻ thù của nhân loại. Việc nhân dân, Chính phủ và Quân tình nguyện Việt Nam giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng Pol Pot và hồi sinh dân tộc là một sự nghiệp cao cả, sáng ngời chính nghĩa trong thế kỷ XX”.



Quá khứ lùi xa và khói lửa của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam đã qua hơn 45 năm, nhưng âm vang của nó vẫn còn vọng lại với nhiều ý nghĩa lịch sử đối với Việt Nam, Campuchia và thế giới. Đây là cuộc đấu tranh chính nghĩa, cuộc đấu tranh tự vệ chính đáng của quân và dân

Việt Nam. Quân tình nguyện Việt Nam đã giúp nhân dân xứ sở Chùa Tháp trước bờ vực diệt vong. Đồng thời, Việt Nam đã góp phần giữ vững hòa bình, ổn định cho khu vực và thế giới. Chiến tranh đã qua, nỗi đau và những tổn thất mất mát từ cuộc chiến ấy sẽ mãi mãi gọi nhớ cho chính phủ và nhân dân hai nước luôn luôn trân trọng và gìn giữ nền hòa bình, độc lập, tự do và tình hữu nghị vô cùng quý báu mà cả hai dân tộc Việt Nam - Campuchia đã gắn sức xây dựng và vun đắp mãi xanh tươi, đời đời bền vững./.

Nguồn: Suu tầm

5**Kỷ niệm 74 năm Ngày Truyền thống Học sinh sinh viên
(09/01/1950 – 09/01/2024)****Nguồn gốc và ý nghĩa Kỷ niệm Ngày Truyền thống Học sinh sinh viên
(09/01/1950 – 09/01/2024)**

Từ tháng 2/1950, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 9/1 là Ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên. Vào ngày nay mỗi năm, Hội sinh viên Việt Nam đều tổ chức lễ kỷ niệm nhằm tôn vinh những học sinh, sinh viên đạt thành tích cao, có nhiều đóng góp, cống hiến xuất sắc để thể hiện niềm tự hào đối với thế hệ đi trước.



Sau Cách mạng Tháng Tám, các Hội học sinh kháng chiến và Đoàn sinh viên kháng chiến được thành lập ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội và sau đó các hội đã phát triển thành nhiều trường học ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

Các hoạt động của sinh viên và sinh viên kháng chiến ngày càng trở nên phong phú, đa dạng và dần lan rộng cả Đông Dương. Đồng thời nêu cao khẩu hiệu “Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”.

Chưa dừng lại ở đó, đến những năm 1949-1950, các phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh, sinh viên ở các đô thị cũng diễn ra liên tục, rầm rộ với hơn 10000 người tham gia, nhất là ở Sài Gòn - Gia Định.

Vào ngày 9/1/1950, Hội Thanh niên Cứu quốc và Tổng hội Sinh viên Sài Gòn - Gia Định - Tự Long đã tổ chức một phong trào mà đông đảo sinh viên xuống đường biểu tình để yêu cầu đảm bảo an ninh và trả quyền tự do cho sinh viên, thả những người bị bắt và mở lại trường học.



Thế nhưng, đoàn biểu tình bị đám cảnh sát và lính lê dương đàn áp dã man. Cuộc đàn áp đẫm máu với tinh thần đấu tranh mãnh liệt và sự hy sinh anh dũng của đồng chí Trần Văn Ôn đã thật sự khơi dậy trong lòng học sinh, sinh viên và nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lòng căm thù giặc và ý

chí kiên quyết đấu tranh chống thực dân, xâm lược Pháp và tay sai của chúng.

Sự kiện đó đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử Việt Nam. Do đó, vào tháng 2/1950, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 9/1 hằng năm làm ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên.



Với sự kiện lịch sử gây chấn động vào ngày 9/1/1950, ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên ra đời như một cột mốc đánh dấu kỷ niệm sự kiện ấy, nhằm noi gương và ghi nhớ công ơn của anh Trần Văn Ôn cũng như toàn bộ HS-SV đã có tinh thần đấu tranh bất khuất.

Nguồn: Suu tầm

6

**Kỷ niệm 17 năm Ngày Việt Nam chính thức gia nhập WTO
(11/01/2007 – 11/01/2027)**

**Ý nghĩa Ngày Việt Nam chính thức gia nhập WTO
(11/01/2007 – 11/01/2027)**

Ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hơn 16 năm qua, quá trình hội nhập được Việt Nam khai thác hiệu quả, gắn tăng trưởng xuất khẩu với kiểm soát có hiệu quả hoạt động nhập khẩu giúp cán cân thương mại chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế đi liền với tăng trưởng bền vững, nâng cao đời sống người dân và đóng góp vào sự thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.



7**Kỷ niệm 17 năm Ngày Việt Nam chính thức gia nhập WTO
(11/01/2007 – 11/01/2027)****Ý nghĩa Kỷ niệm 83 năm Ngày Khởi nghĩa Đô Lương
(13/01/1941 – 13/01/2024)**

Từ đầu năm 1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào cách mạng của quần chúng ngày càng lan rộng và có ảnh hưởng đến tinh thần các binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

Tại Nghệ An, binh lính rất bất bình vì bị bắt sang Lào làm bia đỡ đạn cho thực dân Pháp trong cuộc chiến với Thái Lan nên đã hình thành nên sự phản kháng trong hàng ngũ của một số tầng lớp binh lính, trong đó nổi bật nhất là binh lính đồn Chợ Rạng (Thanh Chương - Nghệ An)



Thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa này là ông Nguyễn Văn Cung, quê gốc ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, là một viên đội khó xanh (nên thường gọi là ông Đội Cung). Là người Hà Tĩnh (vốn là họ Trần), nhưng ông được người cậu ruột, quê ở huyện Đông Sơn, Thanh Hóa nhận làm con nuôi và đưa về quê ngoại, nên ông lấy theo họ bên ngoại là Nguyễn Văn Cung.

Năm 1926, Nguyễn Văn Cung bị bắt đi lính khó xanh, đóng ở đồn Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1930-1931, để đàn áp cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh đang lan tràn khắp nơi, đơn vị Nguyễn Văn Cung được điều từ Thanh Hóa về đóng ở đồn Kim Nhan, huyện Anh Sơn. Sau phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Đội Cung được điều về đóng ở Vinh để bảo vệ nội thành của thực dân Pháp và bọn tay sai phong kiến Nam triều. Đội Cung sống cương trực, chân thành, hay bệnh vực đồng đội và những người gặp khó khăn, hoạn nạn nên rất được anh em kính nể.



Ngày 8-1-1941, thời cơ đã đến, đó là lúc Nguyễn Văn Cung được cất nhắc làm đội trưởng thay cho viên đồn trưởng người Pháp là Alôngđô, đang đóng ở đồn Chợ Rạng thuộc địa phận huyện Thanh Chương, có trách nhiệm kiểm soát cả hai huyện Thanh Chương và Đô Lương. Sau khi nhậm chức được 5 ngày, Nguyễn Văn Cung đã chớp lấy thời cơ, kéo quân lên Đô Lương kiểm

tra và ông tuyên bố khởi nghĩa.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13-1-1941, Nguyễn Văn Cung và binh sĩ đến phủ Anh Sơn (thị trấn huyện Đô Lương bấy giờ). Sau khi cho anh em ăn tối xong, Đội Cung tập hợp binh sĩ tại sân Chùa. Nội dung và lý do cuộc khởi nghĩa được Đội Cung chuẩn bị từ trước, ghi vào một tờ giấy để trong túi áo ngực, khi tập hợp đông đủ anh em, ông mới rút tờ giấy ra đọc, tuyên bố khởi nghĩa và giao nhiệm vụ cho binh sĩ. Nghĩa binh sẽ giết tên Bạch, đồn trưởng Đô Lương, sau đó lên ô tô kéo về thành Vinh giết bọn thực dân Pháp, gồm những tay khét tiếng tàn ác, nắm những cương vị chủ chốt như: Thanh tra, Công sứ, Phó sứ ...

Tại Đô Lương, Đội Cung đã cho cắt tất cả đường dây liên lạc ở bưu điện, phá máy điện thoại, điện báo rồi chia thành hai nhóm. Nhóm 1 do Đội Cung chỉ huy đi giết tên đồn trưởng Bạch. Nhóm 2 chịu trách nhiệm giết tên đồn trưởng là Rôσαι, sau đó vào phủ đường giết tên tri phủ.



Đội Cung trở về đồn Rạng để giết tên đồn trưởng kiểm lâm người Pháp là Lôđagia, sau đó cho 25 binh sĩ về Vinh, lấy ô tô của tên đồn trưởng kiểm lâm cùng hai ô tô tư nhân kéo quân về Vinh. Khi đi qua cầu Cẩm, ông ra lệnh cho binh sĩ cắt tất cả dây điện thoại bắc qua cầu và thu nạp thêm 5 binh lính ở đây lên ô tô cùng đi, với mục đích về giải phóng thành Vinh.

Binh sĩ đến Vinh vào lúc 4 giờ ngày 14-1-1941, nghĩa quân tập hợp trước cửa Trường Quốc học Vinh. Đội Cung phân công các mũi tiến quân: Cai Vị dẫn lính ra phía sau thành chờ. Còn Đội Cung và Cai Á dùng ô tô tiến thẳng vào thành. Đội Cung nói với trạm trưởng trực ban, xin vào gặp giám binh Derieux để báo

cáo về sự việc, hai đồn Chợ Rạng và Đô Lương đã bị cộng sản cướp. Người thường trực cho ông vào gặp và giữ Cai Á ở lại.

Vì thông thạo đường đi lối lại nên Đội Cung đã đi thẳng vào phòng ngủ, đánh thức anh em binh sĩ dậy, báo tin là lực lượng của ông đã vây thành. Ông kêu gọi anh em binh sĩ giết tên giám binh ở phía trong. Công việc đang tiến hành thì ở phía ngoài có tiếng súng làm cho tên Derieux tỉnh dậy khi Đội Cung chưa kịp hành động.



Thấy tình hình bất lợi, Đội Cung vượt tường thành ra bên ngoài. Phía sau Cai Vị thấy động bèn dẫn binh sĩ trốn vào chùa Diệc. Thực dân Pháp điều lính Âu Phi và tung mật thám lùng sục khắp nơi nội, ngoại thành Vinh và chúng đã bắt được toàn bộ binh sĩ. Riêng Cai Á, sau khi bị bắt ông không chịu khuất

phục, không chịu khai báo, ông tự sát để giữ tròn khí tiết và tấm lòng yêu nước của một người lính phản kháng.

Còn Đội Cung, sau khi vượt thành trốn thoát, ông ẩn náu ở hang núi được gần một tháng. Ngày 11-2-1941, ông quay lại khu vực ngoại thành để nắm tình hình. Do có kẻ phản bội nên ông đã bị bắt khi vừa vào nhà Tống Gia Liêm, khu vực Công Chốt.

Ngày 20-2-1941, tại Hà Nội, thực dân Pháp đã mở Tòa án binh xét xử những binh lính tham gia cuộc binh biến Đô Lương. Đội Cung và 10 đồng chí của ông bị kết án tử hình, 12 người bị kết án chung thân, hai người bị xử 20 năm tù khổ sai, bảy án 15 năm tù, một án 12 năm tù...

Ngày 25-4-1941, thực dân Pháp thi hành án tử hình Đội Cung và các nghĩa binh tại 3 địa điểm: Vinh, Chợ Rạng và Đô Lương.

Cuộc binh biến Đô Lương là hành động yêu nước của binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp. Tuy nhiên, cũng giống như cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, cuộc binh biến Đô Lương nổ ra vào lúc kẻ thù còn mạnh, lực lượng khởi nghĩa chưa được tổ chức và chuẩn bị kỹ lưỡng nên đều thất bại. Tuy vậy, các sự kiện oanh liệt đó đã “gây ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc”, nêu cao tinh thần anh hùng bất khuất của nhân dân ta, giáng đòn chí tử vào thực dân Pháp, cảnh cáo

phát xít Nhật vừa mới đặt chân vào nước ta. Đó là những tiếng súng báo hiệu cho một cuộc khởi nghĩa toàn quốc sau này, là bước đầu tranh bằng vũ trang của các dân tộc Đông Dương.

Nguồn: Suu tầm

8

Kỷ niệm 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris (27/01/1973 – 27/01/2024)

Ý nghĩa Kỷ niệm 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris (27/01/1973 – 27/01/2024)

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được chính thức ký kết tại Thủ đô Paris, Cộng hòa Pháp. Đây là kết quả của quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt và phức tạp trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, đỉnh cao của nghệ thuật kết hợp "vừa đánh vừa đàm".



Trải qua 201 phiên họp công khai, 45 cuộc họp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn cùng với hàng nghìn cuộc mít tinh ủng hộ Việt Nam, phản đối chiến tranh trên toàn thế giới, trải qua hai đời Tổng thống Mỹ là Lyndon B. Johnson và Richard Nixon, bao gồm hai cuộc hội nghị: Hội nghị hai bên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ; Hội nghị 4 bên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn. Trong suốt quá trình đó, phía Mỹ liên tục thay thế các trưởng đoàn đàm phán. Với hai đoàn Việt Nam, hai trưởng đoàn được giữ nguyên, gồm trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Bộ trưởng Xuân Thủy. Trưởng đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam là Nguyễn Thị Bình.

Trong suốt quá trình diễn ra các cuộc hội nghị, cuộc họp riêng, các hoạt động của cách mạng Việt Nam trên các mặt trận đã liên tục tạo ra các bước ngoặt lớn, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán. Sau cuộc Tổng Tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson phải tuyên bố hạn chế

ném bom miền Bắc, gợi ý một giải pháp ngoại giao, nhằm “tìm kiếm một nền hòa bình trong danh dự” rút khỏi “vũng lầy” chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 13/5/1968, hội nghị hai bên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và phái đoàn Mỹ chính thức họp phiên đầu tiên được diễn ra. Tuy nhiên, chính quyền Tổng thống Johnson luôn lảng tránh, không đi vào giải quyết các vấn đề cơ bản mà đưa ra những đòi hỏi phi lý nhằm kéo dài cuộc đàm phán. Từ ngày 01/11/1968, Mỹ phải quyết định chấm dứt hoàn toàn và không điều kiện chiến tranh đánh phá miền Bắc Việt Nam, bất chấp sự phản đối của Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn là Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 25/01/1969 diễn ra đàm phán giữa bốn bên; tuy nhiên phía Mỹ và Ngụy quyền Sài Gòn bác bỏ tư cách độc lập của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngày 6/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chính thức được thành lập, cử đoàn thay thế cho Mặt trận tham dự Hội nghị với tư cách là đại diện hợp pháp của nhân dân miền Nam. Để cứu vãn tình hình bi đát, Nixon điên cuồng triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Về ngoại giao, phía Mỹ tích cực thúc đẩy quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc hòng cô lập Việt Nam, cắt nguồn chi viện quốc tế, thực hiện rút quân nhỏ giọt, đưa ra những giải pháp chính trị cho miền Nam Việt Nam nhưng tiếp tục ngoan cố với lập luận “hai quốc gia Việt Nam”.

Từ năm 1970 đến đầu năm 1972, sau rất nhiều lần đàm phán chưa mang lại kết quả, ngày 24/3/1972, Mỹ đơn phương tuyên bố ngừng họp Hội nghị Paris vô thời hạn. Để phá thế bế tắc, quân ta thực hiện cuộc Tổng tấn công chiến lược Xuân – Hè, đánh địch trên 5 mặt trận lớn từ Trị Thiên đến Đồng bằng sông Cửu Long. Thắng lợi của đợt tấn công chiến lược buộc Mỹ phải quay lại Hội nghị toàn thể bốn bên vào ngày 13/7/1972. Qua ba tháng thương lượng gay gắt, đàm phán đạt một số thỏa thuận: Mỹ nhận rút hết quân trong ba tháng, thực hiện ngừng bắn tại chỗ ở miền Nam, cam kết chấm dứt dính líu về quân sự, nhận lập ủy ban hòa giải để tổ chức tổng tuyển cử. Sau nhiều phiên tiếp tục đàm phán, cuối tháng 10/1972. Việt Nam đã đạt được các mục tiêu đề ra nhưng phía Mỹ tìm mọi lý do trì hoãn việc ký Hiệp định, hội nghị lại rơi vào bế tắc.



Nhằm tạo sức ép trên bàn đàm phán, Nixon đưa máy bay B-52 đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương ở miền Bắc Việt Nam nhưng bị thất bại nặng nề. Ngày 30/01/1972, Mỹ buộc phải đơn phương tuyên bố ngừng

ném bom miền Bắc Việt Nam từ bắc vĩ tuyến 20 và đề nghị nối lại đàm phán ở Paris. Từ ngày 8-1-1973, vòng đàm phán cuối cùng diễn ra tại Paris. Đến ngày 13-1-1973, các bên hoàn thành văn bản của Hiệp định. Ngày 27-1-1973 Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và bốn Nghị định thư liên quan được ký chính thức. Ngày 28/01/1973, thực hiện ngừng bắn trên toàn miền Nam Việt Nam. Hiệp định Paris chính thức được thi hành.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao để đi đến ký kết Hiệp định Paris, có thể nói đây là thắng lợi của sự phối hợp nhịp nhàng giữa giải quyết thắng lợi trên chiến trường với đấu tranh trên bàn đàm phán, là điển hình của việc kết hợp chủ trương “vừa đánh, vừa đàm” của Đảng, Chính phủ Việt Nam. Đặc biệt, với chiến thắng oanh liệt “Hà Nội – Điện Biên Phủ trên không” của bản lĩnh, trí tuệ và văn hóa Việt Nam đã trực tiếp tạo thế vững mạnh, tạo đòn quyết định đập tan học thuyết Nixon cùng mưu đồ kéo dài cuộc chiến tranh Việt Nam.

Hiệp định Paris được ký kết mở ra một giai đoạn mới cho cách mạng Việt Nam. cơ sở chính trị và pháp lý đảm bảo các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta. Thắng lợi tạo điều kiện, thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.



Nguồn: Sưu Tâm

PHẦN II. NGÀY QUỐC TẾ

1

Ngày Quốc tế Giáo dục 24/01

Nguồn gốc và ý nghĩa Ngày Quốc tế Giáo dục (24/01)

Giáo dục là quyền của con người, là hàng hóa công cũng như là trách nhiệm của cộng đồng. Đại hội đồng Liên hợp quốc đã tuyên bố ngày 24/1 là Ngày Quốc tế Giáo dục để kỷ niệm vai trò của giáo dục đối với nền hòa bình và phát triển



PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Định hướng tuyên truyền tháng 01 và 02 năm 2024

1

Tuyên truyền, phản ánh: các hoạt động nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương như:

- Tình hình, kết quả giải quyết những vấn đề cử tri phản ánh, kiến nghị của đại biểu Quốc hội đơn vị Bình Thuận và đại biểu HĐND các cấp;
- Việc triển khai học tập, quán triệt, triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Các chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XIII) gắn với các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, của UBND tỉnh, các cấp ủy các địa phương, đơn vị;
- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;
- kết quả đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; gắn với kết quả thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”;
- chuyên đề năm 2023, kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2

Tuyên truyền kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023 của các cấp ủy Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, địa phương, đơn vị
- Cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân thi đua triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 ngay từ đầu năm, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gắn với kế hoạch thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể các cấp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024
- *Còn tiếp....*

3

Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị:

- Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024);
- Kỷ niệm 78 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội nước Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2024)
- Kỷ niệm 64 năm ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2024);
- 20 năm ngày truyền thống Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam (10/01/2004 - 10/01/2024)
- *Còn tiếp...*

4***Tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, pháp luật***

- Tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Chính sách về an sinh xã hội, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân;
- Công tác phòng, chống thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh; công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường;
- Công tác phòng, chống cháy, nổ; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Kết quả cao điểm ra quân tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm phòng chống gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng hóa kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

5***Tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước***

- Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại;
- Chú trọng thông tin, tuyên truyền về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 theo nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII);
- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị “về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”;
- Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; phát triển kinh tế biển, khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông

Xem thêm: **Tại Đây**

hoặc truy cập <https://tinhdolan.binhthuan.dcs.vn/> - Danh mục Tài liệu – Đề cương tuyên truyền

PHẦN IV. SỰ KIỆN TRONG THÁNG



TỈNH BÌNH THUẬN

HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 74 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
(09/01/1950 - 09/01/2024)

Thời gian: Ngày 07/01/2024 và 09/01/2024

Theo dõi thông tin tại: <https://www.facebook.com/tinhdoanbinhthuan>

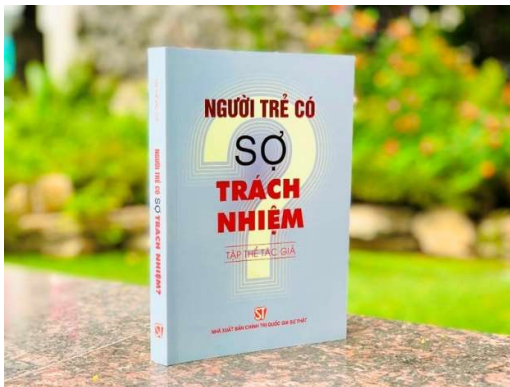
PHẦN V. TƯ TƯỞNG – VĂN HOÁ

Xuất bản cuốn sách “Người trẻ có sợ trách nhiệm?”

Bắt nguồn từ bài viết “Bệnh sợ trách nhiệm” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên Tạp chí Cộng sản năm 1973, khi Tổng Bí thư là một biên tập viên trẻ của Tạp chí, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã xuất bản cuốn sách “Người trẻ có sợ trách nhiệm?”

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật cho biết, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm, sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ trẻ. Người căn dặn thanh niên “Không sợ khổ, không sợ khó”, xung phong hăng hái thực hiện khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lớp lớp thế hệ trẻ Việt Nam luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Việc chăm lo, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển thế hệ trẻ được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước và là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị.



Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, thế hệ trẻ Việt Nam luôn xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đưa nước ta “sớm sánh vai với các cường quốc năm châu”. Theo suốt chiều dài lịch sử, nhiều tấm gương, điển hình tiên tiến trong chiến đấu, lao động, học tập và công tác là những người trẻ tuổi.

Trong giai đoạn hội nhập quốc tế và phát triển đất nước hiện nay, thế hệ trẻ vẫn khẳng định là lực lượng hăng hái trong thực hiện các chương trình, mục tiêu của sự nghiệp đổi mới; luôn chủ động sáng tạo, cống hiến, đem sức trẻ và trí tuệ của mình làm rạng danh nước nhà. Song bên cạnh đó, ở nơi này nơi kia vẫn còn những người trẻ sống thờ ơ, vô tâm, ích kỷ, có tư duy, thái độ làm việc cầm chừng với quan điểm “làm nhiều sai nhiều, làm ít sai ít, không làm sẽ không sai”, đôi khi họ đặt quyền lợi của cá nhân lên trên hết, quên đi vai trò đối với cộng đồng, xã hội, gia đình và những người xung quanh.

Phải chăng họ sợ trách nhiệm? Và đây liệu có phải là một “căn bệnh” hay không? Để phần nào gợi mở việc giải đáp những câu hỏi trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách “Người trẻ có sợ trách nhiệm?”.

Ý tưởng hình thành cuốn sách được bắt nguồn từ bài viết “Bệnh sợ trách nhiệm” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên Tạp chí Cộng sản năm 1973, khi Tổng Bí thư là một biên tập viên trẻ của Tạp chí. Nội dung cuốn sách tập hợp bài viết của các tác giả là những người đã và đang công tác tại các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương, hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông, doanh nghiệp...

Các tác giả cùng trao đổi, chia sẻ quan điểm, suy nghĩ, trải nghiệm, thể hiện niềm tin, sự khẳng định đối với vai trò của người trẻ trong công việc và cuộc sống hiện nay; đưa ra những góc nhìn, đánh giá đúng đắn, khách quan về thế hệ trẻ và lý do tại sao cần trao cho họ những cơ hội, chính sách ưu tiên để phát triển. Đặc biệt, ý nghĩa xuyên suốt cuốn sách mà tập thể tác giả muốn gửi gắm là sự động viên, khích lệ thế hệ trẻ cần nuôi dưỡng, giữ gìn “vốn quý” của tuổi trẻ, không ngừng phát triển và sáng tạo ra nhiều giá trị hơn nữa nhằm bảo đảm một tương lai thành công, góp phần hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Trong đó, có một số bài tiêu biểu như: bài viết “Bệnh sợ trách nhiệm” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên Tạp chí Cộng sản năm 1973; “Vấn đề thanh niên trong tư tưởng Hồ Chí Minh” của GS.TS Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; “Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng đối với thanh niên trong tình hình mới” của PGS.TS Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; “Trách nhiệm của đội ngũ công chức trẻ trong giai đoạn hiện nay” của PSG.TS Phạm Minh Tuấn, Phó Tổng biên tập phụ trách Tạp chí Cộng sản; “Học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số rèn đức, luyện tài, phấn đấu vươn lên đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, dân tộc” của đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; “Làm thế nào để đội ngũ trí thức trẻ phát huy được trách nhiệm, hoàn thành tốt vai trò lịch sử của mình?” của GS.TS Phùng Hữu Phú...



Trong lời giới thiệu cuốn sách, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang chia sẻ, được xây dựng trên cơ sở ý tưởng bài viết “Bệnh sợ trách nhiệm” in trên Tạp chí Cộng sản của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khi đồng chí còn là một biên tập viên dồi dào sức trẻ, khát vọng cống hiến và bản lĩnh “dám



ngĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, cuốn sách “Người trẻ có sợ trách nhiệm?” là những chia sẻ quan điểm, suy nghĩ về thế hệ trẻ của các tác giả đã và đang công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, với điểm chung là luôn quan tâm, gắn bó, đồng hành cùng lực lượng này. “Những phân tích chất lọc và niềm tin dành cho những người chủ tương lai của đất nước thể hiện qua mỗi bài viết sẽ là thông điệp giáo dục, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần cống hiến cho Tổ quốc trong thế hệ trẻ, thôi thúc họ phát huy vốn quý về nhiệt huyết cống hiến, bản lĩnh dám đổi mới sáng tạo, làm chủ, từ đó mạnh dạn thực hiện quyết tâm, ước mơ, hoài bão của bản thân, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, phát triển” - nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang khẳng định./.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam